TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/DS-PT
Ngày: 09-9-2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất; Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo

Bà Thái Thị Huyền Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quy Thái- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 142/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019; về việc tranh chấp "*Hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất; Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019, của Toà án nhân dân huyện TB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Tạ Văn Nh, sinh năm 1976 (có mặt);

1.2 Bà Võ Thị Thùy Tr, sinh năm 1978 (ủy quyền cho ông Nh)

Cùng cư trú: Ấp Ph, xã A, huyện TB, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Huệ Th, sinh năm 1980 (có mặt);

Cư trú: ấp AB, xã A, huyện TB, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có luật sư Lôi Văn Đ Văn phòng luật sư Hồng Đức thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Võ Thị Huệ Th, sinh năm 1980 (có mặt);

3.2 Anh Tạ Khắc H, sinh năm 2000 (có mặt);

3.3 Cháu Tạ Khắc L, sinh năm 2007 (vắng mặt);

3.4 Cháu Tạ Thị Kim Ng, sinh năm 2002 (có mặt);

Cháu L và cháu Ng do bà Th là người đại diện theo pháp luật.

Cùng cư trú: Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Ông Tạ Văn Nh là nguyên đơn và bà Võ Thị Huệ Th là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ cấp sơ thẩm thể hiện:

Nguyên đơn ông Tạ Văn Nh và bà Võ Thị Thùy Tr trình bày: Từ năm 2014, ông có nhận cố diện tích đất 5,5 công tầm cắt của ông Tạ Văn Th (em ruột ông), đến ngày 28/01/2016, hai bên có lập tờ cố đất nông nghiệp, nội dung là ông Th nhận 300.000.000đ và cố cho ông Nh 5,5 công tầm cắt, đất tọa lạc tại ấp Ph, xã A, huyện TB, thời hạn cố là 03 năm. Diện tích đất cố theo đo đạc thực tế là 7.987m^2 tại các điểm 11, 10. 9, 8, 27, 29, 15, 14, 13, 12, 11 bản trích đo địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB ngày 08/5/2018.

Do ông Th đã chết ngày 21/4/2016, nay ông Nh yêu cầu bà Th (vợ ông Th) trả cho ông số tiền cố đất 300.000.000đ.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Th yêu cầu ông bồi thường thiệt hại do chiếm giữ đất từ năm 2014 đến 2018 số tiền là 76.675.000đ (12 vụ lúa, tương đương 800.000đ/1.000m^2) thì ông không đồng ý.

Bị đơn bà Võ Thị Huệ Th trình bày: Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn Nh vì ông Nh cho rằng có nhận cầm cố từ ông Th 5,5 công tầm cắt, theo đo đạc thực tế là 7.987m^2 tại các điểm 11, 10. 9, 8, 27, 29, 15, 14, 13, 12, 11 bản trích đo địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB ngày 08/5/2018, đất tọa lạc tại ấp Ph, xã A, huyện TB. Toàn bộ việc cầm cố và giao nhận tiền giữa ông Nh và ông Th thì bà Th không biết.

Bà có yêu cầu phản tố yêu cầu ông Nh bồi thường thiệt hại do chiếm giữ diện tích đất 7.987m^2 từ năm 2014 cho đến 2018 số tiền 76.675.000đ (12 vụ lúa, tương đương 800.000đ/1.000m^2 x 7.987m^2).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại Khắc H; Tạ Khắc L và Tạ Kim Ng không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 08/5/2019 của Toà án nhân dân huyện TB đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố hợp đồng cầm cố tài sản quyền sử dụng đất lập giấy tay "Tờ cố đất nông nghiệp ngày 28/01/2016" giữa ông Tạ Văn Th với ông Tạ Văn Nh là vô hiệu toàn bộ.

Buộc bà Võ Thị Huệ Th và hàng thừa kế của ông Tạ Văn Th (chết ngày 21/4/2016): Bà Võ Thị Huệ Th; Tại Khắc H; Tạ Khắc L; Tạ Thị Kim Ng (đại diện theo pháp luật của em Lượng và em Ngân là bà Võ Thị Huệ Th) có trách nhiệm trả cho ông Tạ Văn Nh và bà Võ Thị Thùy Tr số tiền cầm cố đất 300.000.000đ

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn

Buộc ông Tạ Văn Nh và bà Võ Thị Thùy Tr có trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Thị Huệ Th và hàng thừa kế của ông Võ Văn Th số tiền thiệt hại chiếm giữ đất từ năm 2014 đến 2016 (bằng 06 vụ lúa) là 38.337.600đ.

Bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 20/5/2019, Bà Võ Thị Huệ Th kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không đồng ý trả cho ông Nh, bà Tr số tiền 300.000.000đ và yêu cầu ông Nh, bà Tr bồi thường thiệt hại là 76.675.000đ.

Ngày 27/5/2019, ông Tạ Văn Nh kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại, không đồng ý bồi thường thiệt hại chiếm giữ đất từ năm 2014 đến 2016 số tiền 38.337.600đ.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Nh ý kiến: Đồng ý rút yêu cầu kháng cáo và đồng ý yêu cầu bị đơn và kế thừa của ông Th trả lại số tiền cố đất 150.000.000đ; ông Nh có trách nhiệm giao trả lại cho bà Th, cùng các con diện tích đất 7.987m^2 theo Bản án số 39/2018/DSST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TB.

- Bị đơn bà Th đồng ý rút yêu cầu kháng cáo và đồng ý trả 150.000.000đ cho ông Nh, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu H, cháu Ng thống nhất nội dung thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận và rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; buộc bà Th cùng các con có nghĩa vụ trả cho ông Nh 150.000.000đ và ông Nh có trách nhiệm giao trả lại cho bà Th, cùng các con diện

tích 7.987m^2 theo Bản án số 39/2018/DS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Ông Tạ Văn Nh và bà Võ Thị Huệ Th nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các đương sự có mặt đầy đủ theo triệu tập của Tòa án, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử theo luật định.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với các nội dung sau:

- Nguyên đơn ông Tạ Văn Nh đồng ý rút yêu cầu kháng cáo và đồng ý yêu cầu bị đơn và kế thừa của ông Th trả lại số tiền cố đất 150.000.000đ; ông Nh có trách nhiệm giao trả lại cho bà Th, cùng các con diện tích đất 7.987m^2 theo Bản án số 39/2018/DS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TB.

- Bị đơn bà Võ Thị Huệ Th đồng ý rút yêu cầu kháng cáo và đồng ý trả 150.000.000đ cho nguyên đơn, rút lại toàn bộ yêu cầu bồi hoàn thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu H, cháu Ng thống nhất nội dung thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn.

[4] Xét thấy, các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận, sửa bản án sơ thẩm, như sau:

[4.1] Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Tạ Văn Nh, bà Võ Thị Huệ Th.

[4.2] Bà Võ Thị Huệ Th, cùng các con là cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng có trách nhiệm trả cho ông Tạ Văn Nh, bà Võ Thị Thùy Tr số tiền 150.000.000đ;

[4.3] Ông Tạ Văn Nh có trách nhiệm giao trả lại cho bà Bà Võ Thị Huệ Th, cùng các con là cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng diện tích đất 7.987m^2 theo bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TB;

[5] Về chi phí tố tụng: Bà Th cùng các cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng có trách nhiệm hoàn trả cho ông Tạ Văn Nh số tiền 3.600.000đ;

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Th cùng cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng liên đới chịu 7.500.000đ. Ông Nh không chịu tiền án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 7.500.000đ.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nh, bà Th mỗi người phải chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148, Điều 227, 228, Điều 300 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử

1. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Tạ Văn Nh và bị đơn bà Võ Thị Huệ Th.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 08/5/2019 của Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh An Giang.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

4. Bà Võ Thị Huệ Th và hàng thừa kế của ông Tạ Văn Th (chết ngày 21/4/2016): Bà Võ Thị Huệ Th; Tại Khắc H; Tạ Khắc L; Tạ Thị Kim Ng (đại diện theo pháp luật của em L và em Ng là bà Võ Thị Huệ Th) có trách nhiệm trả cho ông Tạ Văn Nh và bà Võ Thị Thùy Tr số tiền cầm cố đất là 150.000.000đ (*Một trăm năm chục triệu đồng*).

5. Ông Tạ Văn Nh có trách nhiệm giao trả lại cho bà Võ Thị Huệ Th, cùng các cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng diện tích đất 7.987m^2 theo Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TB;

6. Chi phí tố tụng: Bà Võ Thị Huệ Th cùng các cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng phải hoàn trả cho ông Tạ Văn Nh số tiền 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

7. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Huệ Th, cùng các cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng (thừa kế của ông Tạ Văn Th) phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm ngàn đồng*), được trừ vào 1.916.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số TU/2016/014464 ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB. Bà Võ Thị Huệ Th và các cháu Tạ Khắc H, Tạ Khắc L và cháu Tạ Thị Kim Ng phải nộp thêm 5.584.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

- Ông Tạ Văn Nh được nhận lại số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngày đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2016/0004305 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

8. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Tạ Văn Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí

phúc thẩm theo biên lai thu số 0014748 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

- Bà Võ Thị Huệ Th phải chịu 300.000 đồng(*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0014744 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đương sự " Để thi hành"
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn